

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2022
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Chính

Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 07 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/07/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn BL1, xã BS, huyện LN, tỉnh BG

Bị đơn: Anh Trương Văn D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn SD1, xã TL, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 24/01/2022 cùng các lời khai, và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau: Chị và anh Trương Văn D kết hôn ngày 05/06/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã TL. Trước khi lấy nhau hai bên có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn chị về nhà anh D làm dâu ngay. Vợ chồng chị sống với nhau hạnh phúc đến năm 2014 thì

phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng chị không có chung quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không được. Đến 2020 vợ chồng chị đã ly thân với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, chị làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Trương Duy B, sinh 13/09/2012. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, ruộng đất canh tác vợ chồng chị tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trương Văn D trình bày: Về thời điểm kết hôn, con chung như chị H trình bày anh xác nhận là đúng. Anh xác định vợ chồng trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nay chị H làm đơn ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận con chung như chị H trình bày là đúng, nay ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con chung của hai vợ chồng.

Về tài sản, công nợ, ruộng đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị H, anh D chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trương Văn D

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H được nuôi con chung là cháu Trương Duy B, sinh ngày 13/09/2012, cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra

chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Trương Văn D đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, anh D có vắng mặt lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Trương Văn D ngày 05/06/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã TL. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận. Do đó xác định hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại xã TL, huyện LN, tỉnh BG. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ 2020 đến nay. Phía chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Phía anh D xác định vợ chồng có mâu thuẫn, hai bên không còn quan tâm gì tới nhau, anh D đồng ý ly hôn. HĐXX thấy: Vợ chồng chị H, anh D có mâu thuẫn và hiện hai vợ chồng đã ly thân. Thực tế mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đều nhất trí ly hôn. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trương Văn D.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn D có 01 con chung là Trương Duy B, sinh ngày 13/09/2012 trong quá trình giải quyết vụ án chị H đề nghị được nuôi con chung, anh D nhất trí, cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Do đó, HĐXX thấy việc chị H, anh D thống nhất để chị H nuôi con chung là tự nguyện, nên căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trương Duy B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D có quyền thăm nom con chung sau ly hôn. Cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Văn D đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị H, anh Trương Văn D được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xư cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trương Văn D.

2. *Con chung*: Giao cháu Trương Duy B, sinh ngày 13/09/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Sau ly hôn anh Trương Văn D được quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này của mình.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013657 ngày 05/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Chính – Đỗ Thị Hoài Mơ

Đặng Công Định

